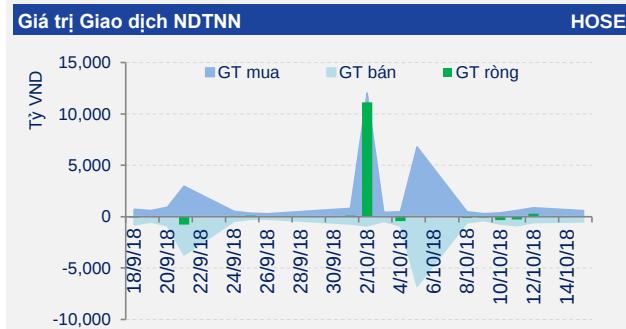
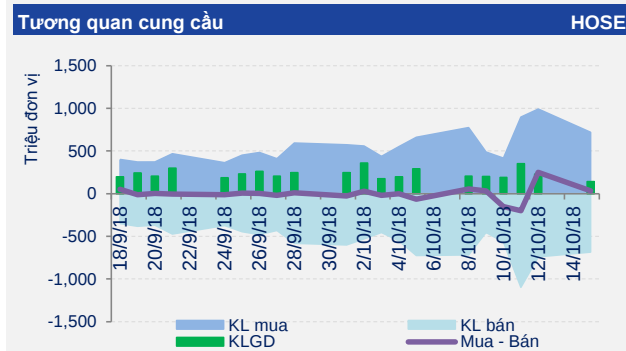


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 15/10/2018

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	951.64	107.67
% Thay đổi	↓ -1.90%	↓ -1.90%
KLGD (CP)	143,094,536	36,851,418
GTGD (tỷ đồng)	3,330.13	492.08
Tổng cung (CP)	685,019,390	69,049,100
Tổng cầu (CP)	718,997,110	65,506,200

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	15,535,950	2,667,600
KL mua (CP)	18,838,560	2,222,965
GTmua (tỷ đồng)	583.81	22.84
GT bán (tỷ đồng)	517.48	34.51
GT ròng (tỷ đồng)	66.33	(11.67)



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -1.57%	9.0	2.0	1.2%
Công nghiệp	↓ -0.99%	14.4	3.4	11.8%
Dầu khí	↓ -2.72%	12.6	2.5	6.3%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.98%	17.7	4.6	3.8%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.30%	14.9	2.7	1.2%
Hàng Tiêu dùng	↓ -1.70%	19.2	5.8	16.5%
Ngân hàng	↓ -2.18%	12.9	2.1	18.9%
Nguyên vật liệu	↓ -0.81%	10.0	1.7	10.6%
Tài chính	↓ -1.83%	34.1	3.5	27.3%
Tiền ích Cộng đồng	↓ -3.43%	15.8	3.8	2.5%
VN - Index	↓ -1.90%	18.4	3.8	102.6%
HNX - Index	↓ -1.90%	10.4	1.8	-2.6%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán Mỹ tăng điểm tốt trong phiên thứ 6 tuần trước, nhưng điều này là không đủ để giúp cho tâm lý của các nhà đầu tư trong nước, bên bán vẫn áp đảo khiến các chỉ số chính kết phiên ở mức thấp nhất trong phiên đầu tuần. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 18,44 điểm (-1,9%) xuống 951,64 điểm; HNX-Index giảm 2,08 điểm (-1,9%) xuống 107,67 điểm. Thanh khoản trên hai sàn sụt giảm và ở dưới mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 3.948 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 181 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 728 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 216 mã tăng, 101 mã tham chiếu, 294 mã giảm. Thị trường giảm dưới tham chiếu ngay từ đầu phiên khi mà bên cung tiếp tục lấn át bên cầu và đã giảm được duy trì và mạnh dần về cuối phiên đã khiến các chỉ số đều kết phiên trong sắc đỏ. Sau phiên hồi phục vào cuối tuần trước thì nhóm vốn hóa lớn đã quay đầu giảm trong phiên hôm nay với các đại diện như VHM (-5,1%), GAS (-4,1%), VNM (-2,2%), BID (-3,6%), MSN (-3,4%), VCB (-1,3%), CTG (-2,6%), TCB (-1,7%), VIC (-0,5%), HPG (-1,1%)... Trên sàn HNX, chỉ số HNX-Index cũng giảm 1,9% giá trị vốn hóa do các mã trụ cột đều giảm như ACB (-3,1%), PVS (-5,7%), VCS (-3,6%), SHB (-2,4%), VGC (-2,4%), SHB (-2,4%), VGC (-2,4%), NTP (-4%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Sau phiên thứ 6 tuần trước hồi phục khá tốt, thị trường lại quay đầu giảm trong phiên đầu tuần. Điểm đáng chú ý trong phiên hôm nay là việc thanh khoản có dấu hiệu sụt giảm mạnh và điều này thể hiện việc lực cầu tỏ ra hết sức dè dặt tại vùng giá này, nhà đầu tư cầm tiền mặt vẫn đang đứng ngoài thị trường và chờ đợi một sự chiết khấu nữa có thể sẽ xảy ra trong phiên thứ 3 và 4 khi mà lượng hàng bắt đáy phiên 11/10 và 12/10 về tài khoản nhà đầu tư. Theo đó, hai phiên giao dịch tiếp theo sẽ mang ý nghĩa quan trọng để lực cầu được thử sức thật sự và kết quả của việc test cầu sẽ xác định xu hướng ngắn hạn tiếp theo. Trước mắt, vùng 930-940 điểm sẽ tiếp tục là hỗ trợ mạnh của thị trường và nếu vùng này không được giữ vững thị trường có thể sẽ còn rơi về các ngưỡng thấp hơn mà gần nhất là 900 điểm. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 16/10, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giảm để kiểm định lại lực cầu trong vùng hỗ trợ 930-940 điểm. Nhà đầu tư nên quan sát diễn biến của thị trường trong phiên tiếp theo, nhất là phản ứng với vùng hỗ trợ 930-940 điểm, cân nhắc giảm tỷ trọng nếu vùng này bị xuyên thủng.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 15/10/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm trong cả phiên giao dịch hôm nay với sắc đỏ bao trùm thị trường. Đà giảm bắt đầu từ đầu phiên sáng mà mạnh dần về cuối phiên với mức thấp nhất đạt được vào cuối phiên. Lực cầu thực sự quá yếu so với áp lực cung trong phiên hôm nay. Kết phiên, VN-Index giảm 18,44 điểm (-1,9%) xuống 951,64 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VHM giảm 3.900 đồng, GAS giảm 4.900 đồng, VNM giảm 2.800 đồng. Ở chiều ngược lại, NVL tăng 1.800 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm nhẹ vào đầu phiên giao dịch, đạt mức cao nhất trong phiên tại 110,02 điểm. Ngay sau đó, lực cung tăng dần kéo chỉ số xuống sắc đỏ và đà giảm mạnh dần về cuối phiên khiến chỉ số kết phiên ở mức thấp nhất. Kết phiên, HNX-Index giảm 2,08 điểm (-1,9%) xuống 107,67 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 1.000 đồng, PVS giảm 1.200 đồng, VCS giảm 3.000 đồng. Ở chiều ngược lại, PGS tăng 2.100 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 66,33 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 3,3 triệu cổ phiếu. HPG là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 46 tỷ đồng tương ứng với 1,1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là STB với 35,8 tỷ đồng tương ứng với 2,7 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VHM là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 33,1 tỷ đồng tương ứng với 441 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 11,65 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 445 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 20,1 tỷ đồng tương ứng với 985 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VCG với 1,5 tỷ đồng tương ứng với 79 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 6,9 tỷ đồng tương ứng với 479,5 nghìn cổ phiếu.

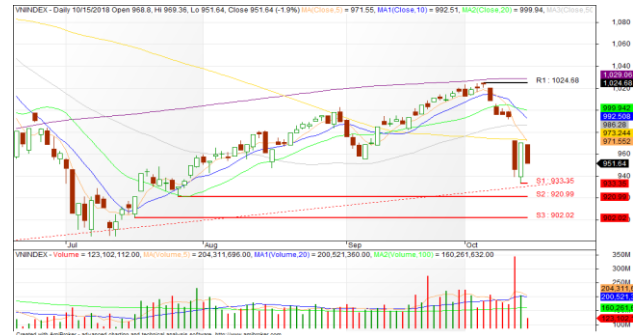
TIN KINH TẾ VĨ MÔ

GDP bình quân đầu người của Việt Nam lên 2.540 USD

GDP bình quân đầu người khoảng 2.540 USD, tăng 155 USD so với 2017 và 325 USD so với 2016. Nếu so với năm 2015, chỉ tiêu này của Việt Nam đã tăng 1,21 lần. Tuy nhiên, nếu so với mục tiêu 3.200-3.500 USD vào năm 2020 thì vẫn có khoảng cách khá xa.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm điểm khá mạnh trong phiên đầu tuần, khối lượng khớp lệnh sụt giảm xuống dưới mức trung bình 20 phiên với 123 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 970 điểm (MA5). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số tiếp tục là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 970-985 điểm (MA50-100). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 1.030 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 16/10, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giảm để kiểm định lại lực cầu trong vùng hỗ trợ 930-940 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm khá mạnh trong phiên đầu tuần, khối lượng khớp lệnh sụt giảm và ở dưới mức trung bình 20 phiên với 32 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số tiếp tục là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 110,5 điểm (MA5). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số tiếp tục là tiêu cực với vùng kháng cự 110,2-111,8 điểm (MA50-100). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 118 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 16/10, HNX-Index có thể tiếp tục giảm để kiểm định lại lực cầu trong vùng hỗ trợ 105-106 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

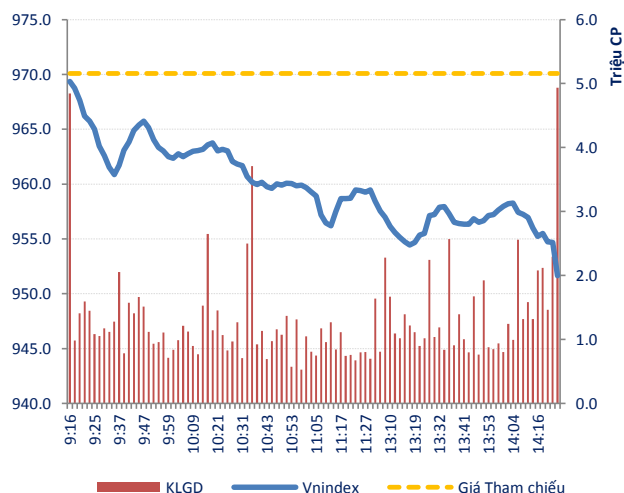
Giá vàng trong nước tăng	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,53 - 36,63 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 70.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 20.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm giảm 2 đồng	Tỷ giá trung tâm VND/USD hôm nay được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.719 đồng/USD, giảm 2 đồng so với cuối tuần qua.

TIN QUỐC TẾ

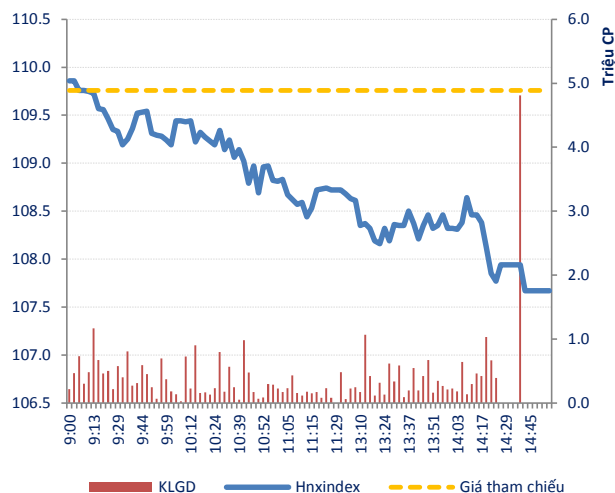
Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 9,8 USD/ounce tương ứng với 0,8% lên 1.231,8 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,02 điểm tương ứng với 0,02% xuống 94,92 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1561 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3121 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 111,75 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,27 USD/thùng tương ứng với 0,38% lên 71,61 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 12/10, chỉ số Dow Jones tăng 287,16 điểm tương ứng 1,15% lên 25.339,99 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 167,83 điểm tương ứng 2,29% lên 7.496,89 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 38,76 điểm tương ứng 1,42% lên 2.767,13 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

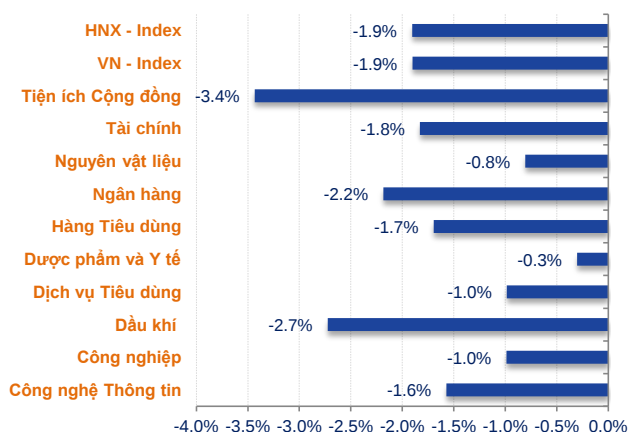
KLGD và VN-Index trong phiên



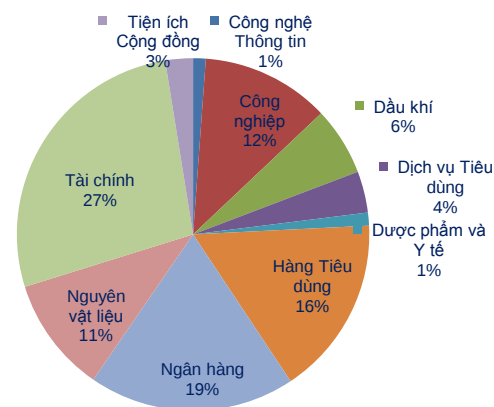
KLGD và HNX-Index trong phiên



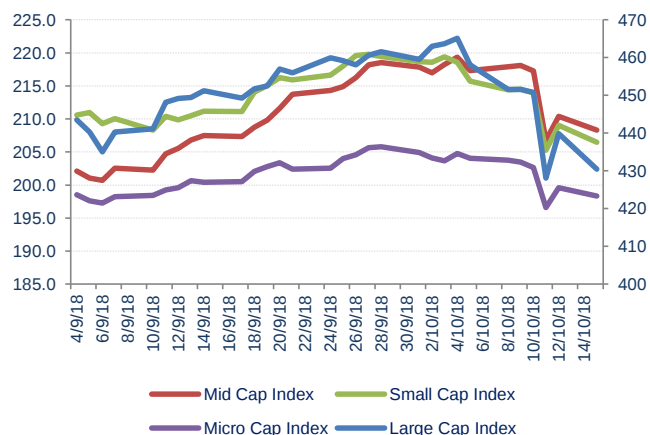
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



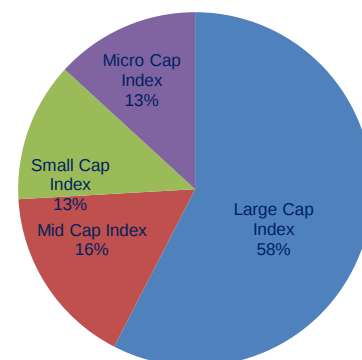
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	STB	2,745,970	DLG	1,000,000
2	HBC	1,488,060	LDG	699,000
3	HPG	1,135,730	VHM	441,050
4	DXG	749,080	HDB	353,120
5	SSI	698,480	VRE	305,950

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHS	479,500	PVS	985,100
2	CEO	144,500	VCG	79,000
3	ART	78,400	SPI	50,000
4	SHB	39,900	CSC	30,000
5	VCS	21,800	SD2	27,500

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	13.05	12.95	↓ -0.77%	7,882,090
PDR	26.05	26.05	→ 0.00%	7,361,040
FLC	5.48	5.37	↓ -2.01%	5,471,210
SCR	8.87	8.70	↓ -1.92%	4,849,180
MBB	21.80	21.30	↓ -2.29%	4,251,170

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVS	20.90	19.70	↓ -5.74%	5,019,812
SHB	8.30	8.10	↓ -2.41%	3,686,700
ACB	32.00	31.00	↓ -3.13%	2,584,688
ART	6.00	6.30	↑ 5.00%	2,535,418
PV2	3.10	3.10	→ 0.00%	1,800,000

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TCO	10.75	11.50	0.75	↑ 6.98%
PIT	5.88	6.29	0.41	↑ 6.97%
HOT	28.00	29.95	1.95	↑ 6.96%
TNT	2.30	2.46	0.16	↑ 6.96%
RIC	5.77	6.17	0.40	↑ 6.93%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VMI	2.00	2.20	0.20	↑ 10.00%
SRA	52.00	57.20	5.20	↑ 10.00%
SPI	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%
DCS	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%
SDG	26.40	29.00	2.60	↑ 9.85%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PXT	2.15	2.00	-0.15	↓ -6.98%
CLG	3.44	3.20	-0.24	↓ -6.98%
HCD	10.65	9.91	-0.74	↓ -6.95%
THG	28.85	26.85	-2.00	↓ -6.93%
SJF	15.15	14.10	-1.05	↓ -6.93%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DPC	14.10	12.70	-1.40	↓ -9.93%
PJC	37.70	34.00	-3.70	↓ -9.81%
PCG	21.50	19.40	-2.10	↓ -9.77%
L35	5.30	4.80	-0.50	↓ -9.43%
D11	13.30	12.10	-1.20	↓ -9.02%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	7,882,090	6.3%	819	15.8	1.0
PDR	7,361,040	3250.0%	2,114	12.3	2.3
FLC	5,471,210	5.0%	603	8.9	0.4
SCR	4,849,180	9.3%	1,328	6.5	0.7
MBB	4,251,170	14.9%	2,083	10.2	1.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	5,019,812	6.0%	1,621	12.2	0.8
SHB	3,686,700	11.7%	1,428	5.7	0.6
ACB	2,584,688	21.5%	2,887	10.7	1.9
ART	2,535,418	18.1%	1,384	4.6	0.5
PV2	1,800,000	6.6%	375	8.3	0.5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TCO	↑ 7.0%	6.9%	823	14.0	1.1
PIT	↑ 7.0%	-29.7%	(3,162)	-	0.7
HOT	↑ 7.0%	15.1%	2,105	14.2	2.2
TNT	↑ 7.0%	-0.5%	(51)	-	0.2
RIC	↑ 6.9%	-10.2%	(1,355)	-	0.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VMI	↑ 10.0%	-4.3%	(474)	-	0.2
SRA	↑ 10.0%	139.6%	34,684	1.6	1.3
SPI	↑ 10.0%	0.6%	68	16.2	0.1
DCS	↑ 10.0%	0.6%	61	18.2	0.1
SDG	↑ 9.8%	16.0%	3,976	7.3	1.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	2,745,970	6.3%	819	15.8	1.0
HBC	1,488,060	31.6%	3,440	6.7	1.9
HPG	1,135,730	26.8%	4,242	9.5	1.7
DXG	749,080	20.7%	2,867	9.6	2.3
SSI	698,480	14.4%	2,593	11.7	1.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	479,500	26.3%	4,031	3.5	0.9
CEO	144,500	9.2%	1,335	9.7	1.1
ART	78,400	18.1%	1,384	4.6	0.5
SHB	39,900	11.7%	1,428	5.7	0.6
VCS	21,800	44.2%	6,656	12.0	4.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	304,800	5.8%	1,136	84.1	6.0
VHM	244,850	14.3%	7,048	10.4	2.1
GAS	220,104	25.7%	5,878	19.6	5.1
VNM	218,897	38.9%	5,633	22.3	7.0
VCB	212,628	20.3%	3,140	18.8	3.6

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	38,662	21.5%	2,887	10.7	1.9
VCS	12,768	44.2%	6,656	12.0	4.7
SHB	9,745	11.7%	1,428	5.7	0.6
PVS	8,800	6.0%	1,621	12.2	0.8
VCG	8,127	16.7%	2,875	6.4	1.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HSG	2.60	13.4%	1,861	6.0	0.8
LDG	2.47	8.3%	918	18.4	1.6
DAT	2.33	6.5%	714	31.7	2.0
PVD	2.31	-0.2%	(74)	-	0.5
SJF	2.19	4.2%	446	31.6	1.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HVA	2.08	7.8%	900	4.4	0.3
VE4	1.86	3.7%	558	10.9	0.4
SHS	1.85	26.3%	4,031	3.5	0.9
BII	1.82	0.8%	89	12.3	0.1
SPI	1.73	0.6%	68	16.2	0.1



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
